UBND TỈNH TIỀN GIANG
LIÊN NGÀNH SỞ TÀI CHÍNH – SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Số: 2265/TTrLN-STC-SNN&PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tiền Giang, ngày 31 tháng 7 năm 2018

TỜ TRÌNH
Về việc giao kế hoạch quản lý, khai thác hệ thống công trình thủy lợi thuộc tỉnh quản lý năm 2018 cho Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi Tiền Giang

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 41/2013/TT-BTC ngày 11/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012, sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 143/2003/NĐ-CP của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 178/2014/TT-BTC ngày 26/11/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về tài chính khi thực hiện đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch, đối với các đơn vị làm nhiệm vụ quản lý khai thác công trình thuỷ lợi;

Căn cứ Quyết định số 2465/QĐ-BTC ngày 29/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang khóa IX, kỳ họp thứ 5 về phân bổ ngân sách địa phương năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 3693/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018 cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3349/QĐ-UBND ngày 16/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc phê duyệt diện tích miễn thu thủy lợi phí năm 2018 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ Quyết định số 01/2006/QĐ-UBND ngày 18/01/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc phân cấp quản lý khai thác công trình thuỷ lợi;

Căn cứ Công văn số 530/UBND-KT ngày 08/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc duyệt kế hoạch phân bổ kinh phí miễn thu thủy lợi phí năm 2018;

Căn cứ Biên bản họp thẩm định giao kế hoạch năm 2018 cho với Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình Thủy lợi Tiền Giang (gọi tắt là Công ty) ngày 10/7/2018,

I. NỘI DUNG GIAO KẾ HOẠCH

1. Kế hoạch quản lý khai thác hệ thống công trình thủy lợi:

a) Số lượng công trình cống, kênh được giao quản lý:

- Công trình cống: 141 cống. Trong đó có 6 cống đầu mối (dự án Gò Công 4 cống, dự án Bảo Định 2 cống), 09 cống lớn B>8m, 126 cống vừa và nhỏ.

- Công trình kênh: Tổng số 107 kênh, chiều dài là 1.118,82 km, chia ra:

+ Kênh chính: 13 kênh, chiều dài: 206,68 km.

+ Kênh cấp I: 94 kênh, chiều dài: 912,14 km.

- Trạm bơm: 01 trạm bơm Bình Phan (ngưng hoạt đông).

b) Diện tích phục vụ tưới tiêu tạo nguồn đến đầu kênh cấp II:

Số TT	Chỉ tiêu kế hoạch	ĐVT	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018
1	Diện tích lúa (các vụ trong năm)	ha	219.669	219.669
2	Diện tích đất trồng cây ăn quả, cây CN dài ngày	ha	78.615	78.615
3	Diện tích đất rau màu, cây CN ngắn ngày	ha	77.133	77.133
4	Diện tích thủy sản	ha	4.858	4.858
	Tổng cộng		**380.275**	**378.275**

Trong đó: Diện tích tưới tiêu chủ động trong dự án Ngọt hoá Gò Công: 108.075 ha.

c) Chất lượng của dịch vụ quản lý công trình và tưới tiêu tạo nguồn:

- Công ty đảm bảo quản lý khai thác, bảo dưỡng, sửa chữa công trình thuỷ lợi đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật. Chống công trình bị xuống cấp, phát hiện và đề xuất địa phương xử lý vi phạm công trình kịp thời, an toàn công trình để phục vụ sản xuất và dân sinh.

- Diện tích tưới tiêu tạo nguồn đến đầu kênh cấp 2 sẽ căn cứ trên diện tích lập bộ miễn giảm thuỷ lợi phí hàng năm. Chất lượng tưới tiêu đáp ứng tốt yêu cầu của cây trồng.

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị quản lý thủy nông các huyện, thành phố Mỹ Tho và thị xã Gò Công và thị xã Cai Lậy về lịch vận hành công trình trong hệ thống công trình thủy lợi theo từng dự án để tưới tiêu, cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp. Hỗ trợ các đơn vị quản lý thủy nông cấp huyện thực hiện công tác quản lý kỹ thuật công trình được phân cấp cho huyện quản lý.

- Đảm bảo sử dụng nguồn vốn, tài sản và mọi nguồn lực được giao để hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý khai thác công trình thủy lợi đúng quy định.

d) Thời gian hoàn thành:

Thời gian thực hiện từ 01/01/2018 đến 31/12/2018.

2. Kế hoạch tài chính:

2.1. Doanh thu: 36.501.734.000 đồng (chưa kể nguồn kinh phí chưa thanh toán từ năm 2017 chuyển sang).

2.2. Tổng chi phí: 36.501.734.000 đồng.

Bao gồm:

a) Tiền lương, ăn giữa ca và các khoản theo lương: 17.103.376.560 đồng. Trong đó: Tiền lương người lao động là 12.929.818.560 đồng; Tiền ăn giữa ca là 1.384.080.000 đồng; BHXH, BHYT, BHTN là 2.552.076.000 đồng; Kinh phí công đoàn là 237.402.000 đồng.

Tiền lương người lao động được tính trên cơ sở định biên và mức lương tối thiểu. Số lao động bố trí cho năm 2018 là 158 người.

b) Chi phí quản lý doanh nghiệp: 5.713.277.000 đồng. Trong đó: Chi phí cho quản lý là 3.564.000.000 đồng; Chi cho viên chức quản lý và kiểm soát viên là 1.239.277.000 đồng; Chi phí công trình đầu mối (trả cho quản lý thuỷ nông Long An) là 60.000.000 đồng; Dự phòng xây dựng giá sản phẩm dịch vụ công trình thủy lợi theo Luật Thủy lợi là 450.000.000 đồng; Chi phí khác là 200.000.000 đồng; Chi phí trợ cấp thôi việc là 200.000.000 đồng.

c) Chi phí duy tu sửa chữa công trình: 11.976.493.440 đồng. Trong đó: Chi khấu hao tài sản cố định là 70.000.000 đồng; Chi phí duy tu bảo dưỡng công trình và MMTB là 292.884.000 đồng; Chi sửa chữa thường xuyên tài sản cố định CTTL là 4.961.300.769 đồng (trong đó chi trục vớt, trục đẩy lục bình theo Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 29/6/2018 của UBND tỉnh là 986.200.769 đồng); Sửa chữa lớn là 6.279.826.453 đồng; Chi phí phòng chống lụt, bão, úng, hạn, mặn là 372.482.218 đồng.

d) Chi hỗ trợ 02 quỹ khen thưởng, phúc lợi: 1.708.587.000 đồng. Trong đó: Người lao động là 1.616.227.000 đồng, Viên chức quản lý là 89.000.000 đồng, Kiểm soát viên là 3.360.000 đồng.

II. VỀ QUY CHẾ QUẢN LÝ

1. Điều chỉnh kế hoạch:

Trong quá trình thực hiện kế hoạch nếu có thay đổi về kế hoạch phân bổ nguồn thủy lợi phí, các công trình thủy lợi được giao bổ sung, định biên, chính sách tiền lương và phụ cấp theo lương có thay đổi thì kế hoạch tài chính sẽ được xét điều chỉnh cho phù hợp.

2. Cấp phát, thanh toán kinh phí:

- Căn cứ Quyết định giao Kế hoạch năm 2018 cho Công ty của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính sẽ cấp kinh phí cho Công ty làm hai (02) lần trong năm:

+ Vào đầu quý I cấp 60% tổng kinh phí giao kế hoạch (đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt cấp trước kinh phí giao Kế hoạch năm 2018 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi Tiền Giang với tổng số tiền là 5.000.000.000 đồng. Sau khi có Quyết định giao Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài

chính sẽ cấp số kinh phí còn lại trên tổng số cấp 60% đợt 1 của Kế hoạch năm 2018 theo quy định);

+ Đầu quý III cấp tiếp 40% kinh phí còn lại trên cơ sở báo cáo tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm, dự kiến thực hiện 6 tháng cuối năm và ước thực hiện kế hoạch cả năm của Công ty.

- Kết thúc năm tài chính 31/12/2018, Công ty có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch trên cơ sở số lượng, chất lượng công trình được giao quản lý khai thác, báo cáo kết quả tưới tiêu và cấp nước sản xuất nông nghiệp và dân sinh. Kết quả được trình liên ngành Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính kiểm tra, nghiệm thu. Trên cơ sở kết quả nghiệm thu, liên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quyết toán kinh phí thực hiện trong năm.

3. Xử lý kinh phí cấp thừa, thiếu:

Sau khi hồ sơ quyết toán kinh phí năm được phê duyệt, nếu số kinh phí đã cấp vượt so với số quyết toán thì phần kinh phí thừa được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng đúng mục đích. Trường hợp số kinh phí cấp thiếu so với quyết toán thì tùy thuộc vào nguồn kinh phí cấp bù do Trung ương hỗ trợ và khả năng cân đối ngân sách tỉnh, Sở Tài chính tính toán và đề xuất hướng xử lý cho phù hợp.

4. Về quản lý tài chính các khoản chi trong giao kế hoạch:

4.1. Để chủ động trong quá trình thực hiện kế hoạch, Công ty được quyền điều chỉnh các khoản chi tại điểm c, khoản 2.2, mục 2, Phần I của Tờ trình này cho phù hợp với điều kiện hoạt động thực tế của đơn vị, báo cáo liên ngành Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện theo quy định.

4.2. Đối với các khoản chi phí thực hiện theo phê duyệt và quyết toán thực tế:

a) Về chi phí bảo dưỡng: Căn cứ vào quy trình kỹ thuật và nhu cầu bảo dưỡng nhằm duy trì vận hành bình thường và kéo dài tuổi thọ công trình, máy móc thiết bị, giao Công ty tự quyết định thực hiện việc bảo dưỡng.

b) Về chi phí sửa chữa thường xuyên công trình thuỷ lợi: Danh mục thực hiện theo phê duyệt của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty có trách nhiệm quản lý thực hiện theo chế độ hiện hành.

c) Về chi phí sửa chữa lớn, nâng cấp công trình thuỷ lợi: Danh mục thực hiện theo đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Công ty có trách nhiệm thực hiện theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng hiện hành.

Chi phí bảo dưỡng, sửa chữa công trình (Sửa chữa thường xuyên + sửa chữa lớn) chỉ dùng để bảo dưỡng, sửa chữa nâng cấp công trình thuỷ lợi, không được chi vào việc khác. Khối lượng thực hiện sửa chữa lớn nâng cấp công trình thủy lợi là cơ sở để giám sát đánh giá việc thực hiện kế hoạch, yêu cầu công ty phải tích cực thực hiện duy tu bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi, tránh để công

trình bị xuống cấp. Trường hợp sử dụng không hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng.

d) Về việc hỗ trợ 2 quỹ khen thưởng và phúc lợi: Là khoản hỗ trợ của ngân sách nhà nước cho Công ty được tạm tính. Cuối năm, căn cứ vào kết quả hoạt động tài chính của Công ty để xác định mức hỗ trợ và trích lập 2 quỹ khen thưởng phúc lợi theo đúng chế độ quy định.

e) Kinh phí phòng chống lụt bão, úng hạn, mặn: sử dụng theo đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh) được phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh và quyết toán thực tế.

Liên ngành Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét Quyết định giao kế hoạch đối với Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình Thủy lợi Tiền Giang năm 2018./.

Đính kèm:

- Biên bản họp thẩm định giao kế hoạch năm 2018 cho Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thuỷ lợi Tiền Giang ngày 10/7/2018.

- Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch quản lý, khai thác hệ thống công trình thuỷ lợi thuộc tỉnh quản lý năm 2018 cho Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thuỷ lợi Tiền Giang.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT	**SỞ TÀI CHÍNH**
KT.GIÁM ĐỐC	**KT.GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC	**PHÓ GIÁM ĐỐC**
CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH TIỀN GIANG	CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM SỞ TÀI CHÍNH TỈNH TIỀN GIANG
Ưng Hồng Nghi	**Đoàn Văn Phương**

Nơi nhận.
- Như trên;
- Lưu LN: Sở TC (02b) Sở NN & PTNT (02b).

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /QĐ-UBND	*Tiền Giang, ngày tháng 8 năm 2018*

Dự thảo

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao kế hoạch quản lý, khai thác hệ thống công trình thủy lợi thuộc tỉnh quản lý năm 2018 cho Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 41/2013/TT-BTC ngày 11/4/2013 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 178/2014/TT-BTC ngày 26/11/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về tài chính khi thực hiện đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch, đối với các đơn vị làm nhiệm vụ quản lý khai thác công trình thuỷ lợi;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang khóa IX, kỳ họp thứ 5 về phân bổ ngân sách địa phương năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 3349/QĐ-UBND ngày 16/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc phê duyệt diện tích miễn thu thủy lợi phí năm 2018 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang,

Căn cứ Quyết định số 01/2006/QĐ-UBND ngày 18/01/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc phân cấp quản lý khai thác công trình thuỷ lợi;

Căn cứ công văn số 530/UBND-KT ngày 08/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc duyệt kế hoạch phân bổ kinh phí miễn thu thủy lợi phí năm 2018;

Theo đề nghị của liên ngành Sở Tài chính – Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại công văn số …./LN-STC-SNN&PTNT ngày …./…/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch quản lý, khai thác hệ thống công trình thuỷ lợi thuộc tỉnh quản lý năm 2018 cho Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thuỷ lợi Tiền Giang *(Nội dung giao Kế hoạch theo Tờ trình số ...../LN-STC-SNN&PTNT ngày ..../..../2018 của liên ngành Sở Tài chính – Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao kế hoạch năm 2018 cho Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thuỷ lợi Tiền Giang).*

Điều 2. Căn cứ vào các chế độ quy định hiện hành của Nhà nước; tình hình thực tế của hệ thống công trình thủy lợi thuộc tỉnh quản lý, đơn vị lập kế hoạch cụ thể về: Sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích; thu, chi tài chính công ích; sửa chữa, duy tu bảo dưỡng thường xuyên công trình và các hoạt động khác có liên quan năm 2018 để thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thuỷ lợi Tiền Giang; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công và thị xã Cai Lậy căn cứ Quyết định thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Anh Tuấn

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- UBND tỉnh: CT và PCT Phạm Anh Tuấn;
- VPUB: PVP .....;
- Lưu VT, NCTH (Tâm, Nhã).

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Về việc họp giao kế hoạch năm 2018 cho Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thuỷ lợi Tiền Giang

Hôm nay, lúc 8 giờ ngày 10 tháng 7 năm 2018 tại Văn phòng Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thuỷ lợi Tiền Giang; Đại diện các Sở ngành và Công ty tiến hành cuộc họp giao kế hoạch năm 2018 cho Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thuỷ lợi Tiền Giang với thành phần tham dự và nội dung như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

1. Đại diện Văn phòng UBND tỉnh Tiền Giang

- Ông: Phan Văn Nhã : Phó phòng kinh tế ngành

2. Đại diện Sở Tài chính

- Ông: Đoàn Văn Phương : Phó Giám đốc Sở
- Bà: Đinh Thị Thuỷ Tiên : Trưởng phòng TCDN
- Ông: Lưu Văn Hùng : Chuyên viên Phòng Ngân sách

3. Sở Nông nghiệp & PTNT

- Ông: Ưng Hồng Nghi : Phó Giám đốc Sở

4. Sở Lao động -Thương binh và Xã hội

- Ông: Phan Hữu Vạn : Chuyên viên

5. Đại diện Chi cục Thuỷ lợi

- Ông: Nguyễn Thiện Pháp : Chi Cục trưởng
- Ông: Võ Đức Phong : Trưởng phòng Quản lý công trình

6. Đại diện Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thuỷ lợi TG

- Ông: Lê Văn Khuê : Chủ tịch công ty
- Ông: Trần Hoàng Bá : Giám đốc công ty
- Ông: Đỗ Thành Sơn : Phó Giám đốc công ty
- Ông: Bùi Văn Mỹ : TP. Tổ chức - Hành chánh
- Ông: Vũ Thanh Bình : TP. Kế hoạch - Kỹ Thuật

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP:

1. Đồng chí Trần Hoàng Bá thông qua kết quả thực hiện năm 2017 và kế hoạch quản lý khai thác công trình thủy lợi năm 2018.

2. Các ý kiến thảo luận chính:

- **Đ/c Trần Hoàng Bá** (Giám đốc công ty): Đề nghị các ngành nên tách nghiệm thu năm 2017 và kế hoạch năm 2018 ra để sớm giao kế hoạch cho công ty thực hiện. Đề xuất xem xét điều chỉnh chi phí quản lý doanh nghiệp cho công ty.

- **Đ/c Đinh Thị Thuỷ Tiên** (Sở Tài chính): Năm 2017 UBND tỉnh giao kế hoạch căn cứ vào tờ trình Liên Sở gồm 2 phần là kế hoạch sản xuất cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích và kế hoạch tài chính. Do đó đề nghị Công ty căn cứ vào Quyết định giao kế hoạch số 293/QĐ-UBND ngày 23/2/2017 để tổ chức thực hiện.

- **Đ/c Phan Hữu Vạn** (Sở Lao động TB&XH) : Việc thanh, quyết toán chi phí tiền lương thực hiện và các khoản liên quan đến người lao động Công ty phải đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Kế hoạch năm 2018 giao chậm do chờ UBND tỉnh phê duyệt định biên lao động (các ngành đã khảo sát, hiện đang trình UBND tỉnh ban hành).

Thống nhất tổng số lao động định biên là 162 lao động theo đề xuất của các ngành và áp dụng hệ số K điều chỉnh đã được trao đổi thống nhất giữa các ngành và Công ty. Trường hợp UBND tỉnh điều chỉnh lại định biên so với số được giao kế hoạch thì sẽ điều chỉnh theo số định biên chính thức ban hành.

- **Đ/c Lưu Văn Hùng** (Sở Tài chính): Trong kế hoạch nên điều chỉnh lại các danh mục và chi phí cho hợp lý.

- **Đ/c Nguyễn Thiện Pháp** (Chi cục Thủy lợi): Diện tích phục vụ tưới tiêu giao kế hoạch năm 2018 lấy theo kết quả diện tích thực hiện năm 2017 là 380.275 ha. Bổ sung thêm diện tích tưới tự chảy trong các dự án khép kín. Công trình sửa chữa lớn công ty đang thực hiện nên đưa công trình nạo vét kênh Lộ Ngang và Gia Thuận vào quyết toán năm 2017.

- **Đ/c Ưng Hồng Nghi** (Sở NN&PTNT): Khi nghiệm thu phải thể hiện diện tích tưới tự chảy trên bản đồ tưới.

- **Đ/c Đoàn Văn Phương** (Sở Tài chính):

Trong công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi, Công ty phải chú trọng công tác trục vớt lục bình để đảm bảo khai thông dòng chảy. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến về mặt chuyên môn đối với Danh mục sửa chữa thường xuyên và Danh mục sửa chữa lớn để làm cơ sở giao kế hoạch.

Thống nhất tổng số lao động định biên là 162 lao động theo đề xuất của các ngành.

- **Đ/c Phan Văn Nhã** (VP UBND tỉnh):

Thống nhất phương pháp giao kế hoạch 2018 tương tự như phương pháp giao kế hoạch 2017. Kể từ năm 2019, đề nghị các ngành và Công ty nghiên cứu Luật Thủy lợi và các chính sách về giá, hỗ trợ kinh phí theo Nghị định của Chính phủ số 62/2018/NĐ-CP ngày 2/5/2018 về hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch

vụ công ích thủy lợi; Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi để tổ chức thực hiện.

III. CÁC NỘI DUNG THÔNG QUA

1. Thống nhất Phương pháp giao Kế hoạch 2018 tương tự như Phương pháp giao Kế hoạch 2017. Kể từ năm 2019, các ngành và Công ty nghiên cứu Luật Thủy lợi và các chính sách về giá, hỗ trợ kinh phí theo Nghị định của Chính phủ số 62/2018/NĐ-CP ngày 2/5/2018 về hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi để tổ chức thực hiện.

2. Thống nhất tạm giao Kế hoạch quản lý khai thác công trình thủy lợi năm 2018 cho Công ty. Khi UBND tỉnh ban hành định biên lao động chính thức và triển khai Kết luận thanh tra thì thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh.

3. Một số nội dung chủ yếu giao Kế hoạch 2018 như sau:

a. Diện tích phục vụ tưới tiêu giao kế hoạch năm 2018 sẽ lấy theo kết quả diện tích thực hiện năm 2017 là 380.275ha.

b. Bổ sung thêm diện tích tưới tự chảy ở dự án Gò Công và Bảo Định, cuối năm nghiệm thu phải thể hiện trên bản đồ tưới.

c. Thống nhất: Tạm giao lao động định biên là 162 lao động (theo số liệu do Sở NN&PTNT đang trình UBND tỉnh phê duyệt), có áp dụng hệ số K điều chỉnh theo Quyết định 1200/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương để xác định chi phí tiền lương trong giá sản phẩm dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

d. Thống nhất: Tạm giao Danh mục sửa chữa thường xuyên và Danh mục sửa chữa lớn do Công ty xây dựng được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến thống nhất về mặt chuyên môn; chi phí duy tu bảo dưỡng công trình và máy móc thiết bị, chi phí phòng chống lụt, bão, úng, hạn, mặn do Công ty xây dựng.

Trên cơ sở đó, các Sở ngành thống nhất một số chỉ tiêu chủ yếu liên quan đến việc giao kế hoạch của Công ty trong năm 2018 như sau:

1. Doanh thu: **36.501.734.000 đồng.**

2. Tổng chi phí: **36.501.734.000 đồng.**

Bao gồm:

a. Tiền lương, ăn giữa ca và các khoản theo lương: **17.103.376.560 đồng.** Trong đó: Tiền lương người lao động là 12.929.818.560 đồng; Tiền ăn giữa ca là 1.384.080.000 đồng; BHXH, BHYT, BHTN là 2.552.076.000 đồng; Kinh phí công đoàn là 237.402.000 đồng.

Tiền lương người lao động được tính trên cơ sở định biên và mức lương tối thiểu. Số người lao động bố trí cho năm 2018 là 158 người.

b. Chi phí quản lý doanh nghiệp: **5.713.277.000 đồng**. Trong đó: Chi phí cho quản lý là 3.564.000.000 đồng; Chi cho viên chức quản lý và kiểm soát viên là 1.239.277.000 đồng; Chi phí công trình. đầu mối (trả cho quản lý thuỷ nông Long An) là 60.000.000 đồng; Dự phòng xây dựng giá sản phẩm dịch vụ CTTL theo Luật Thủy lợi là 450.000.000 đồng; Chi phí khác là 200.000.000 đồng; Chi phí trợ cấp thôi việc là 200.000.000 đồng.

c. Chi phí duy tu sửa chữa công trình: **11.976.493.440 đồng**. Trong đó: Chi khấu hao tài sản cố định là 70.000.000 đồng; Chi phí duy tu bảo dưỡng công trình và MMTB là 292.884.000 đồng; Chi sửa chữa thường xuyên tài sản cố định CTTL là 4.961.300.769 đồng; Sửa chữa lớn là 6.279.826.453 đồng; Chi phí phòng chống lụt, bão, úng, hạn, mặn là 372.482.218 đồng.

d) Chi hỗ trợ 02 quỹ khen thưởng, phúc lợi: **1.708.587.000 đồng**. Trong đó: Người lao động là 1.616.227.000 đồng; Viên chức quản lý là 89.000.000 đồng; Kiểm soát viên là 3.360.000 đồng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Công ty đảm bảo quản lý khai thác, bảo dưỡng, sửa chữa công trình thuỷ lợi đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật. Phát hiện, sửa chữa kịp thời hư hỏng công trình, đề xuất địa phương xử lý các trường hợp vi phạm bảo vệ công trình nhằm đảm bảo phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh. Sử dụng nguồn vốn, tài sản và mọi nguồn lực được giao để hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý khai thác công trình thủy lợi.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 11 giờ cùng ngày. Biên bản được các thành viên tham dự thống nhất thông qua./.

ĐD. Văn Phòng UBND tỉnh	**ĐD. Sở Lao động Thương binh và Xã hội**
	Phan Hữu Vạn
ĐD. Sở Tài chính	**ĐD. Sở NN&PTNT**
P.Ngân sách **Phòng TCDN** **Lãnh đạo Sở**	
Đoàn Văn Phương	Ưng Hồng Nghi
ĐD. Chi cục Thủy lợi	**ĐD. Cty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thuỷ lợi TG**
	GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thiện Pháp	Trần Hoàng Bá